

*tạp báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • giá 15 đồng*

# Khởi Hành

*chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh*

**BÌNH NGUYỄN LỘC**

## HÚ ĐÒ ĐÊM MƯA





# Hú dò đêm mưa

*Bình Nguyên Lộc*

# hú đồ đêm mưa

Bình Nguyên Lộc

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

**hú đồ  
đêm mưa**

**BÌNH NGUYỄN LỘC**

**Tuần báo KHỞI HÀNH  
số 8, 28/6 - 03/7 \* 1969**



Quân thất vọng quá, khi thấy lại con sông thân yêu tại bến đò lớn trong làng của chàng.

Lạ quá! Có lý nào mà một con sông teo lại được hay chẳng? Người ta nói “Sông cạn, núi mòn”, chứ có ai ám chỉ đến sự mòn của một dòng nước lớn hay nhỏ nào bao giờ đâu?

Con sông này, thuở bé, chàng thấy nó rộng mênh mông và đã xem là thần tượng, những người trai làng nào mà bơi sang bên kia được, không cần phao nổi hay bất kỳ phương tiện phụ lực nào khác.

Quân có cảm giác đứng trước một ông nhà giàu suy sụp, ông ta gầy đi mà cho đến bề cao của ông ta, ông ta cũng không giữ nguyên được. Mặc cảm chiến bại khiến ông ta cố thu mình lại cho nhỏ nhoi, và sự nỗ lực tinh thần ấy, vậy mà cũng lộ ra được nơi thân thể của ông ta.

Từ ngày lìa quê, chàng cứ giữ hoài cái hình ảnh đã thấm vào cuộn phim lòng của chàng; nói như vậy, có nghĩa là chàng ý thức được rằng con sông cứ có cái bề rộng như vậy hoài, ít lắm cũng được vài trăm năm, chớ không phải là xưa rộng nay hẹp đâu. Hình ảnh sai của cảm giác tuổi thơ bất chấp ý thức, thỉnh thoảng hiện lên một lần trong những giấc chiêm bao, hay những phút tưởng nhớ quê hương của chàng.

Nhưng có teo lại, nó cũng còn đó. Đó là một an ủi đáng kể. Chiếc cầu tàu



cũng còn. Chàng xem kỹ ván gỗ thì thấy ván cầu có vẻ cao niên lắm, chắc là không được sửa chữa lại đâu. Cầu này làm bằng gỗ Vấp, một trăm năm vẫn chưa mục, mà chàng chỉ rời làng mới có hai mươi năm.

Nói là cầu tàu cho sang trọng chớ thật ra thì dân làng chưa hề thấy một chiếc tàu bao giờ. Đó là chiếc cầu thiết lập ra để cho một chiếc phà chèo tay đậu lại, hầu xe cộ lên xuống dễ dàng.

Đây là một cái bến công cộng, ngày xưa dân làng giặt giũ, tắm rửa ở đây đông đảo, suốt ngày, nhưng hôm nay Quân chỉ thấy có một người thiếu phụ đang cho giá uống nước ở đó mà thôi.

Chàng hỏi:

– Chị ơi! Phà cũng còn qua lại như thường chứ?

Thiếu phụ nhìn chàng, hơi lạ lùng một hồi lâu rồi đáp:

– Không, bên kia không có an ninh từ hai mươi năm nay, nên không có xe cộ nào qua lại hết. Không còn phà nữa, chỉ có đò thôi. Nhưng ngày nay chủ đò ở bên này.

– Sao tôi không thấy đò?

– Đò đang ở bên kia sông.

Sự kiện dời trú sở của người chủ đò bỗng gợi nhớ Quân một chuyện cũ, một chuyện quá nhỏ, có thể những người trong xóm bến đò này không còn nhớ nữa, nhưng nó lại giữ một chỗ ngồi rất lớn trong tâm trí của chàng.

Một đêm mưa gió kia, có kẻ hú đò. Đò thường, thì tới bảy giờ đêm là không đưa nữa. Có ai lỡ bước, phải kêu réo rất

lâu, và họ ăn tiền năm sáu lần nhiều hơn, thay vì 5 xu, họ đòi ba cắc bạc. Cắc bạc là gì thì người thời nay không biết đâu mà giải thích cho dài dòng.

Bên này, chủ đồ chỉ cất một cái chòi nhỏ không vách để khách qua đờ đụt mưa núp nắng, dưới bóng một cây gáo, chòi, ngày nay, chắc ở bến bên kia.

Gió từ bên kia sông thổi qua nên tiếng hú của người lỡ bước vô danh ấy không sang sông được, nhưng cho dầu bên kia sông họ có nghe chắc họ cũng không buồn ra khỏi chiếc mền của họ để phải xông pha mà cũng chỉ lấy được có ba cắc bạc thôi, ba cắc năm ấy cũng nhiều lắm, đủ mua ăn một ngày, nhưng vẫn không đủ quyến rũ bằng sự ấm êm trong mền.

Tiếng hú đồ càng lúc càng to và càng

nhặt. Quân lắng nghe được giọng sốt ruột trong đó, rồi giọng hoảng hốt. Sự sợ hãi của người lỡ bước biến ra thành thất vọng, rồi tuyệt vọng. Vì khuya, người ấy mồn hơi, tiếng hú cố thắng gió mưa, nhưng cứ yếu dần, yếu dần...

Đêm ấy chú bé Quân thao thức rất lâu. Chú hình dung cái chòi mà mưa và gió vào tứ phía, nhứt là ở mặt sông, hình dung kẻ hú đồ ướt mem và đang ngồi co ro, khoanh tay trước ngực cho đỡ lạnh, rất muốn mút một miếng thuốc cho ấm môi, ấm mặt nhưng không sao đánh diêm được.

Chú bé cũng đi từ sốt ruột đến hoảng hốt, đến thất vọng, đến tuyệt vọng qua các thứ tình cảm mà kẻ hú đồ đã qua.

Nhưng tuổi thơ không thức thâu đêm được nên chú bé không biết kết cuộc ra

sao, đò có sang sông chở người ấy đi hay là không. Sáng ra, chú chạy xuống bến đò thì thấy cái chòi vắng khách, người trong xóm giặt giũ, rửa ráy đông vầy, đò đỗ bến như thường lệ, làm như là đêm rồi không có gì xảy ra hết, cái gì đó là cả một thảm kịch đối với chú bé thơ ngây, chú sợ ma, và chú tưởng tượng là ma đã ăn thịt kẻ hủ đò không kết quả.

Quân nhìn con sông không thay đổi, nhưng vẫn teo lại, riêng đối với lòng chàng, và tiếp tục nghĩ ngợi.

Chàng cũng đã hủ đò, cũng đã qua các thú tình cảm của kẻ vô danh lỡ bước một đêm mưa, và trong trường hợp của chàng thì chàng biết chắc rằng chiếc đò không có sang sông,

Chàng nhớ kỹ câu chuyện vặt hủ đò đêm mưa ấy vì con người của chàng dễ

thu nhận và gìn giữ những cảm giác lạ, mà cũng vì sau đó, chính chàng đã hú đồ, đã sốt ruột, đã hoảng hốt, đã thất vọng, đã tuyệt vọng, và chính chàng cũng là một kẻ vô danh trên đường đời, kẻ vô danh này âm thầm đau xót cho kẻ vô danh kia.

Không biết kẻ vô danh mắc mưa đêm, có quen biết với ai trong xóm, trong làng của chàng hay không để tạm qua đêm đó, riêng chàng, chàng không tìm được nơi trú ẩn nào hết, nên lúc tuyệt vọng, chàng chỉ nghĩ chuyện nhảy xuống sông mà thôi.

Nhưng không, chắc rồi người ấy không có việc gì đâu, bằng cứ là chàng cứ còn sống nhẫn cho tới ngày nay. Những tấn thảm kịch mà ta cứ ngỡ là thảm kịch, thật ra thì không có thảm lắm đâu, đối với người khác. Chiếc đồ đêm không

sang sông thì kẻ vô danh kia, chắc đã ngủ đĩnh, ngủ chợ, nếu hắn không quen biết với ai. Chiếc đồ riêng của chàng không sang sông, rồi chàng cũng tìm được chiếc đồ khác để tạm thay thế.

Cái mối tình mà chàng tưởng là to lớn như núi ấy, thật ra, nó chỉ to lớn theo lối con sông thân yêu của chàng, con sông to lớn vì cảm giác sai lầm của tuổi thơ, còn mối tình thì to lớn vì cảm giác sai lầm của tuổi xuân.

Đành rằng quả nó có to lớn thật đó, nếu không, giờ đây nghĩ đến nó, chàng đã chẳng buồn ngủ, nhưng sự to lớn ấy chỉ tương đối thôi, mà chàng thì đã thấy bao nhiêu cái to lớn khác, to lớn thật sự, và to lớn hơn nhiều lắm: những trận đói, những cái chết, những cuộc hy sinh, tai trời, ánh nước những thứ ấy đẩy lùi những cái mà ta có thói quen gọi là thăm

kịch kia, đẩy lùi xuống hàng ghế cá kèo trong rạp hát đời người.

Một dân tộc mất nước cũng còn cơ lấy nước lại được nữa là một cá nhơn mất tình.

Niềm đau của tổ tiên ta năm Mã Viện chiếm Giao Chỉ, năm Pháp triệt hạ thành Gia Định rồi đốt cháy thư viện Huế của nhà vua, ắt hẳn là to lớn hơn niềm đau hú đồ không được của chàng nhiều lắm, nhưng mà rồi dân ta vẫn không việc gì.

Nghĩ vậy là đúng lắm rồi, nhưng sao Quân cứ đứng đó mà ngậm ngùi.

Đò sang bên này để khách lên bờ, rồi tách bến với vài người khác. Đó là chuyến đò dân tộc, những chuyến đò dân tộc cứ qua lại hoài hoài từ năm này sang năm nọ, ngàn đời không thay đổi, không sang



vào giờ này thì sang vào giờ khác, không ai việc gì hết. Nhưng chuyến đò riêng của cá nhân chàng hề nó không sang đêm ấy thì sau đó, không còn gì nữa hết, những chuyến đò khác rước chàng sang sông, không giống chiếc đò đêm ấy đâu.

Dân tộc đi đò nào cũng được, nhưng cá nhân chỉ bằng lòng một chiếc mà thôi. Có thể cũng có vài ba chiếc giống được chiếc đò đêm mưa, nhưng nó để ở bờ bến xa lạ nào, làm sao mà cá nhân đủ sức đi tìm. Cá nhân chỉ gặp được có một con đò vừa ý thích nên cá nhân bám níu vào con đò độc nhứt ấy.

Thế nên mới có thảm kịch, thảm kịch không phải là thảm kịch, nhưng vẫn cứ là thảm kịch, chẳng những đối cá nhân mà đối với dân tộc nữa.

Cô Kiều có thật hay không? Có thể

có thật. Nhưng thảm kịch cô Kiều không làm chết dân Trung Hoa, cũng chẳng hề làm chết cái dân mượn cô Kiều để mà khóc là dân ta. Người ta không nhìn nhận có thảm kịch nàng Kiều là thảm kịch vì sau đời Gia Tĩnh triều Minh, nước Tàu bị ngoại xâm, thảm kịch bị trị to lớn hơn nhiều quá. Ta cũng đã mất nước sau Nguyễn Du. Không ai nhận thảm kịch nàng Kiều là thảm kịch hết, nhưng mà rồi cá nhân nào đọc truyện Kiều cũng đã khóc.

Truyện Kiều ăn không được, cũng chẳng giúp ai làm ruộng giỏi hơn, đi thuyền tài hơn, họ không nhìn nhận thảm kịch nàng Kiều là đáng kể, nhưng họ cứ cần truyện Kiều. Thương vay, thú vị lắm. Mà đau thương thật sự, đau thương cho chính mình, còn thú vị hơn không biết bao nhiêu.

Quân đứng dang nắng ở một bến đò quen đã thành lạ mà ngậm ngùi, nhưng chàng không thấy mình điên chút nào. Từ bao nhiêu năm nay, chàng sống không khô cằn chính nhờ niềm đau hú đờ không sang.

Ta cứ ngạc nhiên thấy sao trẻ con chúng nó rất quý những thứ không đâu, một hộp xì gà bằng gỗ thông, một sợi dây thiếu đồng hồ sét rỉ, một xác bướm gãy mất cánh. Đó là kho vàng riêng của chúng, đừng ai đá động tới hết, chúng sẽ lăn ra mà khóc la.

Niềm đau riêng rẽ của những cá nhân cũng giống như bao nhiêu món đồ lãng nhãng của trẻ con, coi thì thật là vô lý, không biết để làm gì, cất chi cho chật lòng, chật trí, vậy mà không có thì không xong.

Người thiếu phụ cho giá uống nước, đã xong công việc. Chị ta gánh tám giỏ giá lên khỏi mặt nước, và trước khi rời bến, chị ta ngược lên nhìn chàng. Tám giỏ giá nặng lắm, nhưng chị ta cứ đứng đó mà nhìn chàng trên trời.

Thình lình, cả hai đều kêu lên một lượt với nhau:

– Anh Quân!

– Chị Phèn!

Người đàn bà nuôi giá ngượng ngịu mấy giây, rồi cúi gằm mặt xuống, Có lẽ chị ta đang rướm rướm nước mắt xúc động và tủi thân.

Thì ra, đó là con bạn tuổi thơ cùng xóm với chàng ngày xưa. Nó đã hú đồ, nhưng chàng không sang sông rước nó. Tình thơ dại ấy mà! Nhưng chắc chắn là

nó còn nhớ mạnh, bởi nó là kẻ gọi đồ.

Quân tươi cười hỏi:

– Chị khá chứ! Được mấy cháu rồi?

– Cám ơn anh. cũng đủ ăn. Năm cháu. Còn anh, anh về chơi hay là...

– Lát nữa tôi đi, chắc không ghé thăm chị được. Xin nói ba điều bốn chuyện rồi giả từ luôn.

Thiếu phụ đã nhẫn nại chịu số phận được rồi, nên nàng cũng tươi cười và hỏi:

– Thái bình trở lại rồi, anh sẽ về làng luôn hay không?

– Chưa biết, để coi.

Quân vui dạ vô cùng chớ không buồn bã, không còn ngậm ngùi về gì hết. Từ bao năm nay, chắc Phên cũng đã vui

sống với niềm đau hủ đồ không kết quả. Như vậy còn hơn là nếu chị ấy không có chiếc đồ nào hết để mà hủ, y như chàng đã áp yêu niềm đau của chàng cho cuộc đời chàng thơ mộng phần nào, trong bao nhiêu cái khô cằn của cuộc sống.

Nhờ nghĩ như vậy mà bỗng dưng chàng hết oán con đồ mà chàng hủ đến mòn hơi mà nó vẫn không sang sông. Nó cũng đã giúp chàng như chàng đã giúp Phèn. Chàng không có lỗi với Phèn, thì nó cũng chẳng có lỗi với chàng.

– Chồng chị là ai? Người trong làng, hay người xa lạ?

– Anh Đậu con của ông Xã Dư. Chắc anh biết.

– Biết chứ.

Thì ra cũng chỉ là chiếc đồ tạm bợ. Anh Đậu khá giả, khá trai, nhưng hản Phèn đã mơ và từng mơ hơn thế nữa. Phèn rất xinh. Gái có nhan sắc thường đa tình. Nó đã yêu từ thuở đó, tuy là tình trẻ con, nhưng vẫn cứ là tình yêu. Đa tình, hản nó đã đau khổ nhiều, lúc chàng thờ ơ với nó, và thuở chàng rời làng.

Chàng nhìn kỹ lại người thiếu phụ làm nghề nuôi giá này. Chị ta già quá! Chắc không ai tin được rằng chị ta đồng lứa với chàng đâu.

Rồi chàng thử hình dung chiếc đồ năm xưa của chàng. Chiếc đồ này ở thành phố, giàu có, chắc đi mỹ viện rất thường. Nhưng kỹ thuật của các mỹ viện chỉ có hiệu quả trong ánh đèn mờ. Giữa ban ngày, làn da mặt không nhăn, thật ra là bị kéo ra sau mép tai, kéo xuống cổ, không gạt gắm ai được hết.

Phèn may mắn hơn chàng nhiều, khi tái ngộ với cố nhân. Chàng là đàn ông, không có sinh nở, không hao mòn sức khỏe như phụ nữ. Nếu chàng gặp lại đồ xưa, có lẽ chàng phải thất vọng như khi này nhìn lại con sông thời niên thiếu.

– Chị Phèn nè, chàng hỏi, khách chờ đồ ngày nay ở bên kia sông, chắc là đêm đêm, không còn nghe ai hú đồ nữa hết chớ?

– Ủ, vả lại ban đêm không ai dám đi đâu nữa hết.

– Ngày xưa, những đêm mưa nghe hú đồ, chị có khó chịu lắm không?

Thiếu phụ thật ra, không thể hiểu được Quân ngầm muốn nói cái gì. Tuy nhiên, hình ảnh hú đồ đêm mưa, cũng bắt nàng liên tưởng y như Quân đã liên



tưởng. Chị ta buồn bã đáp, giọng gần như giọng người mẹ:

– Tôi nghiệp những người hú đò đêm mưa quá. Nhưng phải chịu vậy chớ biết sao giờ.

– Hồi đó, tôi cũng thương họ lắm, nhưng giờ thì hết rồi.

– Anh sống sung sướng ở thành phố, anh đâu có biết cảnh khổ của người ở làng.

– Không phải vậy. Tôi thấy rằng những người hú đò đêm mưa, sau đó, họ lại vui được với niềm đau của họ.

Thiếu phụ ngơ ngác, không biết Quân muốn nói gì. Chị ta không có suy luận nhiều và sâu như Quân, không dè rằng mình đã vui sống tạm được nhờ áp yêu mỗi tình trẻ con.

– Thôi, chị đi, kéo phải gánh nặng.  
Lần sau, về làng, tôi sẽ tìm thăm chị.

– Thôi anh đi, chúc anh mạnh giỏi.

*KHỞI HÀNH Số 8, tuần lễ từ ngày  
28-6-1969 đến 03-7-1969*





